CÔNG TYCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
Số: 502/2021/BC-SHS	*Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2021*

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Kính gửi: **Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 04/2021 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	ABT	AGM	AAA
2	ABT	BBC	ROS	ACB
3	ACB	NSC	ADS	ACC
4	ACC	SSC	BCM	ADS
5	AGG	VND	CEE	AGG
6	AMD	DAH	CHP	AGM
7	ANV	PAN	EVE	AMD
8	APC		KHP	ANV
9	APG		MSH	APC
10	APH		TDG	APG
11	ASM		TLH	APH
12	ASP		TTA	ASM
13	AST		VNL	ASP
14	BBC		VSH	AST
15	BCE			BCE
16	BCG			BCG
17	BFC			BCM
18	BIC			BFC
19	BID			BIC
20	BMC			BID
21	BMI			BMC
22	BMP			BMI
23	BRC			BMP
24	BSI			BRC
25	BTP			BSI
26	BTT			BTP
27	BWE			BTT
28	C32			BWE
29	C47			C32
30	CAV			C47

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
31	CCL			CAV
32	CDC			CCL
33	CII			CDC
34	CKG			CEE
35	CLC			CHP
36	CLL			CII
37	CMG			CKG
38	CMX			CLC
39	CNG			CLL
40	COM			CMG
41	CRC			CMX
42	CSM			CNG
43	CSV			COM
44	CTD			CRC
45	CTG			CSM
46	CTI			CSV
47	CTS			CTD
48	CVT			CTG
49	D2D			CTI
50	DAG			CTS
51	DAH			CVT
52	DBC			D2D
53	DBD			DAG
54	DBT			DBC
55	DCL			DBD
56	DCM			DBT
57	DGC			DCL
58	DGW			DCM
59	DHA			DGC
60	DHC			DGW
61	DHG			DHA
62	DIG			DHC
63	DMC			DHG
64	DPG			DIG
65	DPM			DMC
66	DPR			DPG
67	DQC			DPM
68	DRC			DPR
69	DRH			DQC
70	DRL			DRC
71	DSN			DRH
72	DVP			DRL
73	EIB			DSN
74	ELC			DVP
75	EVG			EIB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
76	FCM			ELC
77	FCN			EVE
78	FIR			EVG
79	FIT			FCM
80	FLC			FCN
81	FMC			FIR
82	FPT			FIT
83	FRT			FLC
84	FTS			FMC
85	GAS			FPT
86	GDT			FRT
87	GEG			FTS
88	GEX			GAS
89	GIL			GDT
90	GMC			GEG
91	GMD			GEX
92	GSP			GIL
93	GVR			GMC
94	HAH			GMD
95	HAI			GSP
96	HAP			GVR
97	HAR			HAH
98	HAX			HAI
99	HBC			HAP
100	HCD			HAR
101	HCM			HAX
102	HDB			HBC
103	HDC			HCD
104	HDG			HCM
105	HHP			HDB
106	HHS			HDC
107	HII			HDG
108	HPG			HHP
109	HPX			HHS
110	HQC			HII
111	HSG			HPG
112	HSL			HPX
113	HT1			HQC
114	HTI			HSG
115	HTL			HSL
116	HTN			HT1
117	HTV			HTI
118	HVH			HTL
119	ICT			HTN
120	IDI			HTV

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
121	IJC			HVH
122	ILB			ICT
123	IMP			IDI
124	ITA			IJC
125	ITC			ILB
126	ITD			IMP
127	KBC			ITA
128	KDC			ITC
129	KDH			ITD
130	KMR			KBC
131	KSB			KDC
132	L10			KDH
133	LBM			KHP
134	LCG			KMR
135	LDG			KSB
136	LGC			L10
137	LHG			LBM
138	LIX			LCG
139	LSS			LDG
140	MBB			LGC
141	MCP			LHG
142	MDG			LIX
143	MSN			LSS
144	MWG			MBB
145	NAF			MCP
146	NBB			MDG
147	NCT			MSH
148	NHA			MSN
149	NKG			MWG
150	NLG			NAF
151	NNC			NBB
152	NSC			NCT
153	NT2			NHA
154	NTL			NKG
155	NVL			NLG
156	OPC			NNC
157	PAC			NT2
158	PAN			NTL
159	PC1			NVL
160	PDN			OPC
161	PDR			PAC
162	PET			PC1
163	PGC			PDN
164	PGD			PDR
165	PGI			PET

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
166	PHC			PGC
167	PHR			PGD
168	PJT			PGI
169	PLP			PHC
170	PLX			PHR
171	PME			PJT
172	PNJ			PLP
173	POW			PLX
174	PPC			PME
175	PSH			PNJ
176	PTB			POW
177	PVD			PPC
178	PVT			PSH
179	QCG			PTB
180	RAL			PVD
181	RDP			PVT
182	REE			QCG
183	S4A			RAL
184	SAB			RDP
185	SAM			REE
186	SBA			ROS
187	SBT			S4A
188	SBV			SAB
189	SC5			SAM
190	SCD			SBA
191	SCR			SBT
192	SCS			SBV
193	SFC			SC5
194	SFG			SCD
195	SFI			SCR
196	SGN			SCS
197	SHA			SFC
198	SHI			SFG
199	SHP			SFI
200	SJD			SGN
201	SJS			SHA
202	SKG			SHI
203	SMB			SHP
204	SMC			SJD
205	SPM			SJS
206	SRC			SKG
207	SRF			SMB
208	SSC			SMC
209	SSI			SPM
210	ST8			SRC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
211	STB			SRF
212	STK			SSI
213	SVC			ST8
214	SVI			STB
215	SZC			STK
216	SZL			SVC
217	TAC			SVI
218	TBC			SZC
219	TCB			SZL
220	TCD			TAC
221	TCH			TBC
222	TCL			TCB
223	TCM			TCD
224	TCO			TCH
225	TCT			TCL
226	TDC			TCM
227	TDM			TCO
228	TDW			TCT
229	TEG			TDC
230	THG			TDG
231	THI			TDM
232	TIP			TDW
233	TLD			TEG
234	TLG			THG
235	TMP			THI
236	TMS			TIP
237	TNA			TLD
238	TNC			TLG
239	TNI			TLH
240	TPB			TMP
241	TPC			TMS
242	TRA			TNA
243	TRC			TNC
244	TSC			TNI
245	TTB			TPB
246	TV2			TPC
247	TVS			TRA
248	TVT			TRC
249	TYA			TSC
250	UIC			TTA
251	VAF			TTB
252	VCB			TV2
253	VCG			TVS
254	VCI			TVT
255	VDP			TYA

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
256	VDS			UIC
257	VGC			VAF
258	VHC			VCB
259	VHM			VCG
260	VIC			VCI
261	VIP			VDP
262	VIX			VDS
263	VJC			VGC
264	VMD			VHC
265	VND			VHM
266	VNE			VIC
267	VNM			VIP
268	VPB			VIX
269	VPG			VJC
270	VPH			VMD
271	VPI			VNE
272	VPS			VNL
273	VRC			VNM
274	VRE			VPB
275	VSC			VPG
276	VSI			VPH
277	VTO			VPI
278				VPS
279				VRC
280				VRE
281				VSC
282				VSH
283				VSI
284				VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 04/2021 là https://www.shs.com.vn/News/202154/1010713/shs-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-04-2021.aspx.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập	Kiểm soát	TỔNG GIÁM ĐỐC
Đoàn Thị Ánh Nguyệt	Hồ Ngọc Việt Cường	Vũ Đức Tiến

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI